

14	Thức ăn và chất bổ sung trong thức ăn thủy sản
15	Chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản
15.1	Chế phẩm sinh học
15.2	Chất xử lý cải tạo môi trường
16	Phụ gia hóa chất dùng trong lâm nghiệp
16.1	Chất bảo quản lâm sản
16.2	Hoá chất chống mối, mọt
16.3	Các loại keo
16.4	Vật liệu sơn phủ bề mặt sản phẩm
17	Công trình thủy lợi
17.1	Hồ chứa nước
17.2	Dập
17.3	Công
17.4	Trạm bơm
17.5	Giếng
17.6	Đường ống dẫn nước
17.7	Kênh
17.8	Công trình trên kênh
17.9	Bờ bao
18	Công trình đê điều
18.1	Đê
18.2	Kè bảo vệ mái đê
18.3	Công trình phân lũ
18.4	Công qua đê
18.5	Trạm bơm, âu thuyền trong phạm vi bảo vệ đê điều
19	Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong thủy sản
19.1	Vật liệu dùng làm ngư cụ
19.2	Lưới
19.3	Ngư cụ khác
20	Các loại máy móc, thiết bị sản xuất nông nghiệp có khả năng gây mất an toàn

7. Tên thủ tục: **Đăng ký công nhận nguồn giống là cây đầu dòng đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm**

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>Bước 3. Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử,...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Ngoài trụ sở cơ quan.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Đơn đề nghị công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (<i>theo mẫu</i>); - Các tài liệu liên quan gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính Sơ đồ vườn cây, + Bản chính Báo cáo về vườn cây đầu dòng, gồm có các nội dung: Nguồn gốc xuất xứ; thời gian, vật liệu gieo trồng; nhận xét về sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu các điều kiện ngoại cảnh bất lợi về sâu bệnh hại, khô hạn, ngập úng, rét hại, nắng nóng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> + Lệ phí cấp Giấy chứng nhận cây đầu dòng: 100.000 đồng/giấy + Phí thẩm định, công nhận cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/cây
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (<i>Phụ lục số 01 hoặc Annex 01, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012</i>)
Yêu cầu, điều kiện (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo nguồn giống luôn đạt các tiêu chí theo quy định và không bị nhiễm bệnh nguy hiểm, thoái hóa. - Cây có múi S₀, cây có múi S₁ phải được trồng trong nhà lưới đủ tiêu chuẩn ngăn chặn côn trùng trung gian truyền bệnh. - Có sổ theo dõi tình hình cung cấp vật liệu nhân giống.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính</i>

Phụ lục 01

*(Ban hành kèm theo Thông tư số...18.../2012//TT-BNNPTNT
ngày...26...tháng...4...năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÂY ĐÀU DÒNG/VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG
CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM**

Kính nộp: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....Điện thoại/Fax/E-mail.....
3. Tên giống:.....
4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng
Thôn.....xã.....huyện.....tỉnh/TP:.....
5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:
 - Năm trồng:
 - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (*cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác*):.....
 - Tình hình sinh trưởng (*chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng*):.....
 - Năng suất, chất lượng của giống (*nêu những chỉ tiêu chủ yếu*):Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:
 - Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng):
 - Diện tích vườn (m²):
 - Khoảng cách trồng (m x m):
6. Các tài liệu liên quan khác kèm theo:
 - Sơ đồ vườn cây;
 - Tóm tắt quá trình phát hiện hoặc lịch sử trồng trọt;
 - Kết quả nghiên cứu, đánh giá hoặc hội thi đã có;
 - Tình hình sinh trưởng, phát triển của nguồn giống.Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyến, thẩm định theo đúng quy định./.

Ngày ... tháng ... năm 20....

Đại diện đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

*(*Nếu là Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân nộp kèm theo đơn)*

Annex 01

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independent – Freedom – Happiness

APPLICATION FOR RECOGNITION SOURCES OF PLANTING MATERIALS
OF PERENNIAL INDUSTRIAL AND FRUIT CROPS

To: Department of Agriculture and Rural Development Provincial/City

1. Name of organizations/individuals.....

2. Address:.....Telephone / Fax / E-mail.....

Number of identify card (individuals):.....

3. Names of varieties:

Scientific name:.....; Vietnamese name:.....

4. Administrative positions and geographic on varieties of Industrial and fruit crops:

Hamlet.....Commune.....District.....Province/ City.....

5. More details for Sources of planting materials:

- Planted years:.....

- Source of original material cultivars (grafted trees, tree cuttings, tree branches and extract other propagating materia):

- The situation of growth (height, canopy diameter, pest status and some indicators related to growth):

- Productivity, quality of varieties (the main criteri):

For the Budwood orchards, additional informations follow:

- Codes of varieties (Elite trees):

- Garden area (m²):

- Distance in (m x m):

6. Other related documents attached

- Map orchard;

- Summary of findings or history of cultivation;

- Research results, evaluation or had contests;

- The situation of growth and development of varieties sources;

We would commit to pay fees for selection and evaluation as prescribed./.

(days ... months ... years.....)

Representative units *

(Signature and stamp)

(* Individuals must have a photocopy of identify card attached with)

8. Tên thủ tục: Đăng ký công nhận nguồn giống là vườn cây đầu dòng đối cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>Bước 3. Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Ngoài trụ sở cơ quan.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Đơn đề nghị công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (<i>theo mẫu</i>); - Các tài liệu liên quan gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính Sơ đồ vườn cây, + Bản chính Báo cáo về vườn cây đầu dòng, gồm có các nội dung: Nguồn gốc xuất xứ; thời gian, vật liệu gieo trồng; nhận xét về sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu các điều kiện ngoại cảnh bất lợi về sâu bệnh hại, khô hạn, ngập úng, rét hại, nắng nóng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Phí, lệ phí	<p>+ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận vườn cây đầu dòng: 100.000 đồng/giấy</p> <p>+ Phí thẩm định, công nhận vườn cây đầu dòng: 500.000 đồng/vườn</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (<i>Phụ lục số 01 hoặc Annex 01, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012</i>) ⁽³⁸⁾
Yêu cầu, điều kiện (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo nguồn giống luôn đạt các tiêu chí theo quy định và không bị nhiễm bệnh nguy hiểm, thoái hóa. - Cây có múi S₀, cây có múi S₁ phải được trồng trong nhà lưới đủ tiêu chuẩn ngăn chặn côn trùng trung gian truyền bệnh. - Có sổ theo dõi tình hình cung cấp vật liệu nhân giống.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính</i>

⁽³⁸⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 7, mục VIII-Lĩnh vực Trồng trọt (Phụ lục số 01 hoặc Annex 01)

9. Tên thủ tục: Đăng ký công nhận lại nguồn giống đối với cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng của cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>Bước 3. Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử,...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Ngoài trụ sở cơ quan.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Đơn đề nghị công nhận lại Cây đầu dòng, Vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao quyết định lần công nhận gần nhất; - Các tài liệu liên quan gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ nguồn giống, + Báo cáo tóm tắt về sinh trưởng, năng suất, chất lượng, số lượng khai thác vật liệu nhân giống trong thời gian lần công nhận gần nhất. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận cây đầu dòng: 100.000 đồng/giấy - Phí thẩm định: <ul style="list-style-type: none"> + Công nhận lại cây đầu dòng: 1.400.000 đồng/cây + Công nhận lại vườn cây đầu dòng: 350.000 đồng/giống
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (<i>Phụ lục số 01 hoặc Annex 01, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012</i>) ⁽³⁹⁾

⁽³⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 7, mục VIII-Lĩnh vực Trồng trọt (Phụ lục số 01 hoặc Annex 01)

<p>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có gắn mã hiệu cho nguồn giống: Mã hiệu nguồn giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tại Giấy chứng nhận nguồn giống. - Đối với cây đầu dòng, cây có múi S0 mã hiệu phải được gắn trực tiếp trên từng cây. Đối với vườn cây đầu dòng, vườn cây có múi S1 mã hiệu được gắn trên bảng ở vị trí dễ quan sát. - Đảm bảo nguồn giống luôn đạt các tiêu chí như khi được công nhận, không bị nhiễm bệnh nguy hiểm, thoái hóa. - Cây có múi S0, cây có múi S1 phải được trồng trong nhà lưới đủ tiêu chuẩn ngăn chặn côn trùng trung gian truyền bệnh. - Khai thác vật liệu nhân giống không vượt quá định mức quy định trong Giấy công nhận nguồn giống; - Có sổ theo dõi ghi chép đầy đủ tình hình cung cấp vật liệu nhân giống; - Có báo cáo hàng năm kết quả khai thác, tình hình sinh trưởng, phát triển của nguồn giống và những thay đổi liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sở hữu nguồn giống (nếu có) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Chấp hành việc kiểm tra và biện pháp xử lý của cơ quan kiểm tra theo quy định của pháp luật.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính</i>

10. Tên thủ tục: Nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm và khả năng sử dụng phân bón mới được khảo nghiệm trên địa bàn tỉnh.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>Bước 3. Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử, ...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Ngoài trụ sở cơ quan.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi thực hiện sản xuất thử: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính Thông báo về loại cây trồng, địa điểm và thời gian, quy trình kỹ thuật trồng trọt của giống sản xuất thử sản xuất thử (<i>Kèm theo danh sách ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại liên lạc của tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất thử để liên hệ trong quá trình sản xuất thử</i>); - Sau khi kết thúc thực hiện sản xuất thử: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị nhận xét vào kết quả sản xuất thử; + Bản chính báo cáo kết quả sản xuất thử. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Văn bản nhận xét
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện (nếu có):	Chỉ sản xuất thử những giống đã được công nhận sản xuất thử ở những tỉnh, vùng sinh thái được công nhận. Trường hợp mở rộng sản xuất thử sang vùng sinh thái khác, tổ chức, cá nhân có giống sản xuất thử phải có văn bản đề nghị và được sự đồng ý của Cục Trồng trọt
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ.</i> - <i>Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 27/11/2007 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>

11. Tên thủ tục: Đăng ký chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên phạm vi tỉnh Kon Tum.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức chứng nhận có nhu cầu đề nghị chỉ định nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>Bước 3. Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 05 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>hàng văn bản, điện thoại, thư điện tử...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Ngoài trụ sở cơ quan.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chỉ định tổ chức chứng nhận (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; - Sổ tay chất lượng của tổ chức chứng nhận theo TCVN 7457:2004 hoặc ISO/IEC Guide 65:1996; - Tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn cần thiết và quy trình chứng nhận phù hợp; - Danh sách nhân viên đánh giá; - Mẫu Giấy chứng nhận của Tổ chức chứng nhận có nội dung phù hợp (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Chứng chỉ công nhận tổ chức chứng nhận do Tổ chức công nhận cấp và các tài liệu liên quan về phạm vi được công nhận (<i>nếu có, theo mẫu</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Quyết định hành chính hoặc văn bản thông báo lý do từ chối
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí Cấp giấy chứng nhận phòng kiểm nghiệm, tổ chức chứng nhận giống cây trồng, phân bón, sản phẩm cây trồng: 100.000 đ/giấy - Phí chỉ định Tổ chức chứng nhận: 15.000.000 đ/TCCN/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký chỉ định tổ chức chứng nhận (<i>Phụ lục 2d, Thông tư số 32/2010/TT-BNNPTNT ngày 17/6/2010</i>)⁽⁴⁰⁾ - Mẫu Giấy chứng nhận lô sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (<i>Phụ lục 12, Thông tư số 32/2010/TT-BNNPTNT ngày 17/6/2010</i>)⁽⁴¹⁾ - Mẫu giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (<i>Phụ lục 14, Thông tư số 32/2010/TT-BNNPTNT ngày 17/6/2010</i>)⁽⁴²⁾

⁽⁴⁰⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 1, mục VIII – Lĩnh vực Trồng trọt (Phụ lục 2d)

⁽⁴¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục VIII – Lĩnh vực Trồng trọt (Phụ lục 12)

⁽⁴²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục VIII – Lĩnh vực Trồng trọt (Phụ lục 14)

<p>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</p>	<p>Đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc chi nhánh của tổ chức chứng nhận nước ngoài tại Việt Nam được chỉ định là tổ chức chứng nhận giống, sản phẩm cây trồng, phân bón khi đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng, nhiệm vụ hoạt động trong lĩnh vực chứng nhận chất lượng về lĩnh vực đề nghị chỉ định; 2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7457:2004 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC Guide 65:1996 về lĩnh vực đề nghị chỉ định; 3. Có nhân viên đánh giá thuộc biên chế chính thức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên); có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên; chuyên môn phù hợp với hoạt động về chứng nhận sản phẩm, hàng hoá tương ứng; có kinh nghiệm công tác từ 03 (ba) năm trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị chỉ định; được đào tạo về chứng nhận hệ thống quản lý; 4. Có hoặc thuê người lấy mẫu, người kiểm định có chứng chỉ đào tạo, phòng thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định; 5. Có đủ các tài liệu kỹ thuật, các tiêu chuẩn cần thiết và quy trình chứng nhận phù hợp. <p>Chi tiết yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận giống, sản phẩm cây trồng, phân bón được chỉ định theo hướng dẫn tại Phụ lục 8b của Thông tư số 32/2010/TT-BNNPTNT ngày 16/7/2010.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thông tư số 32/2010/TT- BNNPTNT ngày 17/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính.</i>

12. Tên thủ tục: *Thẩm định nội dung và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo khuyến nông, trình diễn, khuyến cáo sử dụng phân bón hữu cơ và phân bón khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum</p> <p>- Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>Bước 3. Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Đơn xin phép tổ chức trình diễn, hội nghị, hội thảo. Nội dung gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tên tổ chức/cá nhân; + Địa điểm, thời gian tổ chức; + Loại phân bón trình diễn, hội nghị, hội thảo + Loại cây trồng thực hiện trình diễn phân bón (<i>Nếu trình diễn phân bón</i>). - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón - Bản sao Thông báo tiếp nhận công bố hợp quy phân bón - Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh: Bản sao chứng thực hợp đồng đại lý hoặc có Bản chính Giấy ủy quyền của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phân bón. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Văn bản chấp thuận
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện (nếu có):	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 202/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT

13. Tên thủ tục: *Chỉ định Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm trồng trọt trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức chứng nhận có nhu cầu đề nghị chỉ định nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p>Bước 3. Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 05 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử, ...</i>) hướng dẫn tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Ngoài trụ sở cơ quan
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP (<i>theo mẫu</i>); - 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có mang theo bản chính để đối chiếu đối với Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao Các tài liệu chứng minh hệ thống quản lý và năng lực hoạt động chứng nhận phù hợp với các điều kiện quy định tại TTHC này; - Mẫu Giấy chứng nhận VietGAP - Bản chính Báo cáo kết quả hoạt động chứng nhận đã thực hiện trong lĩnh vực đăng ký (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí Cấp giấy chứng nhận phòng kiểm nghiệm, tổ chức chứng nhận giống cây trồng, phân bón, sản phẩm cây trồng: 100.000 đ/giấy - Phí chỉ định Tổ chức chứng nhận: 15.000.000 đ/TCCN/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận VietGAP (<i>Phụ lục số 2 Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011</i>)

<p>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm trồng trọt chi đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum. + Có cơ cấu tổ chức đáp ứng kiểm tra, đánh giá; quyết định chứng nhận và đảm bảo rằng người quyết định việc chứng nhận không phải là người tiến hành kiểm tra, đánh giá; + Có các quy định về trình tự, thủ tục cấp, duy trì, gia hạn, cảnh cáo, đình chỉ và thu hồi chứng nhận VietGAP đảm bảo tính khách quan, chính xác và tuân thủ quy định của Quy chế này; + Có quy định về trình tự, thủ tục lấy mẫu, thử nghiệm, đảm bảo việc thử nghiệm được thực hiện tại các phòng thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định về đánh giá các chỉ tiêu về an toàn vệ sinh thực phẩm; + Có các quy định về thủ tục giải quyết các ý kiến phản ánh, khiếu nại và tranh chấp liên quan đến chứng nhận VietGAP; + Cán bộ có chuyên môn phù hợp (Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Sinh học) trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ đào tạo về VietGAP và có kinh nghiệm công tác từ 03 (ba) năm trở lên. - Đối với các tổ chức được công nhận đạt tiêu chuẩn TCVN 7457:2004 hoặc ISO/IEC Guide 65:1996 – Yêu cầu chung đối với các tổ chức điều hành hệ thống chứng nhận sản phẩm được ưu tiên xem xét chỉ định là Tổ chức Chứng nhận.
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2010;</i> - <i>Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07/9/2004 của Chính phủ</i> - <i>Quyết định số 84/2008/QĐ-BNN ngày 28/7/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;</i> - <i>Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>

Phụ lục số 2:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN VIETGAP**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Kon Tum

- Tên tổ chức:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:..... Fax: E-mail:
- Quyết định thành lập/ (nếu có) hoặc Giấy đăng ký kinh doanh số..... do Cơ quan cấp:cấp ngàytại

Sau khi nghiên cứu các điều kiện hoạt động chứng nhận VietGAP theo Quyết định số 84/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm trồng trọt, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện để hoạt động chứng nhận VietGAP cho.....

Hồ sơ kèm theo:

-
-

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Kon Tum xem xét để chỉ định *(tên tổ chức)* được hoạt động chứng nhận VietGAP cho sản phẩm.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động chứng nhận VietGAP./.

Đại diện Tổ chức ...

(Ký tên, đóng dấu)

14. Tên thủ tục: Cấp mã số cho tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ đầy đủ thì thụ lý, viết giấy hẹn, nếu chưa đầy đủ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung. - Trong quá trình giải quyết, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong vòng 07 ngày thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ. <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: Chưa được pháp luật quy định nhưng thực tế thực hiện gồm các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin cấp mã số sản xuất giống cây trồng gồm: Tên doanh nghiệp, điện thoại liên hệ, địa chỉ; tên các loại giống cây trồng sản xuất); - Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đầu tư. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2007; - Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; - Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004; - Quyết định số 41/2007/QĐ-BNN ngày 15/5/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

15. Tên thủ tục: Nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm và khả năng sử dụng phân bón mới được khảo nghiệm trên địa bàn tỉnh.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ đầy đủ thì thụ lý, viết giấy hẹn, nếu chưa đầy đủ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung. - Trong quá trình giải quyết, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ. <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trước khi thực hiện khảo nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về loại phân bón, địa điểm và thời gian khảo nghiệm: 01 bản chính; - Hợp đồng với đơn vị khảo nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận hoặc do Cục Trồng trọt chỉ định: 01 bản sao chứng thực; - Quyết định chỉ định đơn vị khảo nghiệm của Cục Trồng trọt: 01 bản sao chứng thực; - Tài liệu có liên quan về loại phân bón khảo nghiệm: 01 bản sao chứng thực; - Đề cương khảo nghiệm đã được Hội đồng cơ sở của đơn vị thực hiện khảo nghiệm thông qua: 01 bản sao. * Sau khi kết thúc thực hiện khảo nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả khảo nghiệm: 01 bản chính. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ thời gian khảo nghiệm)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm và khả năng sử dụng phân bón mới được khảo nghiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn vào Báo cáo kết quả khảo nghiệm.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ; - Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ; - Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 của Chính phủ; - Quyết định số 37/2007/QĐ-BNN ngày 24/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Tên thủ tục: Đăng ký và công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trên địa bàn tỉnh (gọi là tiến bộ kỹ thuật) trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y và một số lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ đầy đủ thì thụ lý, viết giấy hẹn. Nếu chưa đầy đủ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung ngay (đối với gửi trực tiếp); thông báo bổ sung trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (đối với hồ sơ gửi qua đường Bưu điện). - Trong quá trình giải quyết, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong vòng 15 ngày thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ. <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật (theo mẫu); - Báo cáo kết quả nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm của tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận (theo mẫu); - Ý kiến nhận xét bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân áp dụng tiến bộ kỹ thuật (văn bản có dấu xác nhận của tổ chức, đối với cá nhân thì có dấu của chính quyền địa phương xác nhận, nếu có)- (theo mẫu); - Biên bản họp và đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cơ sở (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ gốc)</p>
Thời gian giải quyết:	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật (Phụ lục 1, Quyết định số 86/2008/QĐ-BNN ngày 11/8/2008); - Báo cáo kết quả nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm của tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận (Phụ lục 2, Quyết định số 86/2008/QĐ-BNN ngày 11/8/2008).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000; - Luật chuyển giao công nghệ năm 2006; - Quyết định số 86/2008/QĐ-BNN ngày 11/8/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 86/2008/QĐ-BNN ngày 11 tháng 8 năm 2008)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

Kính gửi : Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum.

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

2. Tên tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đề nghị công nhận:

3. Nguồn gốc, tác giả của TBKT:

4. Tóm tắt nội dung, kết quả, quy trình kỹ thuật, công nghệ, điều kiện áp dụng, hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường khi áp dụng TBKT, CN vào sản xuất...

5. Đề xuất địa bàn và thời gian áp dụng:

Đề nghị

làm các thủ tục công nhận TBKT,CN.là TBKT,CN để được áp dụng vào sản xuất./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2: (Tham khảo)
(Ban hành theo Quyết định số 86/2008/QĐ-BNN ngày 11 tháng 8 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BÁO CÁO

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM TIÊN BỘ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ MỚI ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN

1. Tên tiên bộ kỹ thuật, công nghệ mới đề nghị công nhận:
2. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: E-mail:
Tác giả TBKT,CN:
3. Phương pháp, nguồn gốc của tiên bộ kỹ thuật, công nghệ:
Phương pháp nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm; Nguồn gốc tiên bộ kỹ thuật, công nghệ; .
4. Tóm tắt nội dung, kết quả, điều kiện, quy trình chuyển giao của tiên bộ kỹ thuật, công nghệ
 - Nội dung của TBKT,CN
 - Các kết quả từ nghiên cứu đến sản xuất thử nghiệm (nếu có); phân tích hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường khi áp dụng TBKT,CN vào sản xuất...).
 - Địa điểm, thời gian và quy mô đã áp dụng; tổng hợp ý kiến nhận xét của các tổ chức, cá nhân áp dụng TBKT,CN; nhận xét của các địa phương;
 - Quy trình áp dụng TBKT,CN;
 - Điều kiện áp dụng;
5. Đề xuất địa bàn áp dụng;
6. Kết luận và đề nghị:

Tổ chức, cá nhân báo cáo
(Ký tên và đóng dấu)

Phần phụ lục:
Một số hình ảnh liên quan (Nếu có điều kiện nên dùng ảnh màu);
Biên bản họp Hội đồng KHCN cơ sở.

PHỤ LỤC 3: (Tham khảo)

(Nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đăng ký, công nhận)
(Ban hành theo Quyết định số: 86 /2008/QĐ-BNN, ngày 11 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

NHẬN XÉT

ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM TRONG SẢN XUẤT
(Dùng cho tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đề nghị công nhận:
2. Tên tổ chức, cá nhân triển khai kết quả nghiên cứu, thử nghiệm:
3. Tên, địa chỉ ứng dụng:

II. NỘI DUNG NHẬN XÉT:

1. Nội dung ứng dụng:
2. Nhận xét kết quả đạt được khi ứng dụng TBKT,CN về:
 - a) Vượt so với kỹ thuật, công nghệ hiện đang áp dụng về năng suất đạt được
 - b) Hiệu quả kinh tế cao hơn so với đối chứng;
 - c) Phù hợp yêu cầu sản xuất hơn (cơ cấu cây trồng, mùa vụ; giảm mức độ nhiễm sâu bệnh; sản xuất sạch, thân thiện môi trường, thích ứng, né tránh điều kiện ngoại cảnh bất thuận, có tính cạnh tranh cao hơn, bảo vệ sức khoẻ con người, phát triển ngành nghề truyền thống...).
3. Đánh giá kết quả (Ưu điểm, tồn tại) của TBKT,CN trong sản xuất

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ:

(có đề nghị công nhận TBKT,CN hay không?)

Tổ chức, cá nhân nhận xét

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4: (Tham khảo)
(Biên bản họp Hội đồng KHCN chuyên ngành)
(Ban hành theo Quyết định số: 86 /2008/QĐ-BNN, ngày 11 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CÔNG NHẬN TIỀN BỘ KỸ THUẬT, CÔNG
NGHỆ MỚI

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tiên bộ kỹ thuật, công nghệ:
2. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận TBKT:
3. Quyết định thành lập Hội đồng:
4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (Đối với cuộc họp đánh giá chính thức)
- Vắng mặt: người, gồm các thành viên:
5. Khách mời tham dự Hội đồng (Đối với phiên họp đánh giá chính thức)
6. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

II. NỘI DUNG PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng nghe báo cáo kết quả TBKT, CN đề nghị công nhận.
2. Ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng và khách mời:
3. Kết luận của chủ tịch Hội đồng:
4. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

Trưởng ban:

Ủy viên:

5. Kết quả bỏ phiếu kín đánh giá công nhận TBKT, CN.

Công nhận: Phiếu; Không công nhận: Phiếu

6. Kiến nghị:

Thời gian kết thúc cuộc họp vào hồi giờ, ngày tháng năm

Thư ký Hội đồng

(ký, ghi họ và tên)

Chủ tịch Hội đồng

(ký, ghi họ và tên)

IX. LĨNH VỰC THỦY SẢN

1. Tên thủ tục: *Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (đối với tàu cá đóng mới).*

Trình tự thực hiện:	Bước 1. Tổ chức, cá nhân đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (đối với tàu cá đóng mới) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Địa chỉ: 508 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Nếu hồ sơ đủ thì thụ lý giải quyết; Nếu hồ sơ không đủ thì trả lại và hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ. Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ khai đăng ký tàu cá (theo mẫu); - Giấy tờ chứng minh nguồn gốc của tàu: Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng, sửa tàu cấp; - Văn bản chấp thuận đóng mới của Sở Nông nghiệp & PTNT Kon Tum. - Biên lai nộp thuế trước bạ (cả máy tàu và vỏ tàu, bản chính); - Ảnh tàu cỡ 9 x 12 (ảnh màu, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời gian giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá: 40.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đăng ký tàu cá (Phụ lục 4 Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	- Phù hợp với chủ trương phát triển tàu cá của ngành thủy sản - Chủ tàu cá phải cam kết không sử dụng tàu vào các mục đích khác trái pháp luật - Không còn mang số đăng ký tàu nào khác - Đã hoàn tất việc đăng kiểm - Nếu là tàu cá nhập khẩu thì không được quá 8 tuổi đối với tàu vỏ gỗ và 15 tuổi đối với tàu làm bằng vật liệu khác
Căn cứ pháp lý:	- Luật Thủy sản số 17/2003/QH11 ban hành ngày 26/11/2003; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ; - Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy sản; - Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 31/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính.

Phụ lục số 4
Tờ khai đăng ký tàu cá
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:

Tên tàu:; Công dụng.....

Năm, nơi đóng:

Cảng (Bến đậu) đăng ký:

Kích thước chính $L_{\max} \times B_{\max} \times D, m$:; Chiều chìm d, m :.....

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích:

Sức chở tối đa, tấn:Số thuyền viên, người.....

Nghề chính:Nghề kiêm:.....

Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, sức ngựa	Vòng quay định mức, v/ph	Ghi chú
N ^o 1					
N ^o 2					
N ^o 3					

2. Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần
01				
02				
03				
04				
05				

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ghi rõ chức danh, ký tên và đóng dấu)

2. Tên thủ tục: *Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Địa chỉ: 508 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Nếu hồ sơ đủ thì thụ lý giải quyết; Nếu hồ sơ không đủ thì trả lại và hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký bè cá (<i>theo mẫu</i>); - Giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp về quyền sử dụng mặt nước, hoặc quyền thuê mặt nước đặt bè cá. - Sơ đồ vùng nước nơi đặt bè cá (nếu có). - Giấy cam kết đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi thủy sản bằng bè cá. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đăng ký bè cá
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá: 40.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đăng ký bè cá (<i>Phụ lục 5 Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Cơ sở nuôi cá lồng/bè nước ngọt - Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Ký hiệu QC 02 -22: 2015/BNNPTNT
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản số 17/2003/QH11; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ; - Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy sản; - Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản; - Quyết định số 31/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 16/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phụ lục số 5
Tờ khai đăng ký bè cá
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ BÈ CÁ

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của bè cá như sau:

Đối tượng nuôi:

Năm, nơi đóng:

Nơi đặt bè:

Kích thước chính L(m) x B(m) x D(m):

Vật liệu khung bè: ; Vật liệu dự trữ nổi:

Tổng dung tích:

Các thiết bị lắp đặt trên bè cá:.....

Số người làm việc trên bè cá, người.....

2. Họ tên, địa chỉ các chủ sở hữu (nếu bè cá thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân
01			
02			
03			
04			

3. Hồ sơ kèm theo

TT	Hồ sơ đăng ký bè cá	Bản chính	Bản sao
01	Hợp đồng đóng mới bè cá		
02	Giấy chứng nhận đăng ký cũ (đối với bè cá chuyển nhượng quyền sở hữu)		
03	Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu bè cá (đối với bè cá chuyển nhượng quyền sở hữu)		
04	Biên lai nộp thuế trước bạ hoặc các giấy tờ khác có giá trị xác định nguồn gốc hợp pháp của bè cá.		

Tôi xin cam đoan chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

XÁC NHẬN
của xã, phường nơi đặt bè cá
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CHỦ BÈ CÁ

3. Tên thủ tục: *Cấp giấy phép khai thác thủy sản.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Địa chỉ: 508 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Nếu hồ sơ đủ thì thụ lý giải quyết; Nếu hồ sơ không đủ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin cấp giấy phép khai thác thủy sản <i>(theo mẫu)</i>. - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Giấy xác nhận đăng ký tàu cá theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT <i>(01 pho to chứng thực)</i>. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá, đối với loại tàu cá theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT <i>(01 pho to chứng thực)</i>. - Văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, đối với loại tàu cá theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT <i>(01 pho to chứng thực)</i>. - Sổ Danh bạ thuyền viên, đối với loại tàu cá theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT <i>(01 pho to chứng thực)</i>. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Mẫu giấy phép khai thác thủy sản
Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép khai thác thủy sản: 40.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn xin cấp giấy phép khai thác thủy sản <i>(phụ lục 08 Thông tư số 02/2006/TT-BTS)</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Cấm khai thác các loài thủy sản bị cấm; khai thác trong các vùng cấm, trong thời gian cấm; khai thác bằng nghề bị cấm; - Cấm khai thác các loài thủy sản thuộc danh mục các loài thủy sản mà Bộ thủy sản đã công bố trữ lượng nguồn lợi của các loài này đang bị suy giảm nghiêm trọng hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng. - Có ngành nghề khai thác và ngư cụ phù hợp với quy định - Phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khai thác thủy sản (trừ trường hợp không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 109/2004/NĐ-CP) - Nghiêm cấm các hoạt động khai thác thủy sản sử dụng chất nổ, điện, công cụ kích điện hoặc tạo xung điện, hóa chất hoặc chất độc; - Thuyền trưởng, máy trưởng có bằng hoặc chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng tư đối với tàu cá từ 400 CV trở lên; hạng năm đối với tàu cá từ 90 CV đến dưới 400 CV; hạng nhỏ đối với tàu cá từ 20 CV đến dưới 90 CV. - Có tàu cá được cơ quan đăng kiểm tàu cá chứng nhận đủ điều kiện an toàn kỹ thuật đối với tàu cá có chiều dài đường nước thiết kế từ 15 m trở lên không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất máy chính từ 20 CV trở lên.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Thủy sản số 17/2003/QH11 ban hành ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ;
- Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính Phủ.
- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ
- Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản;
- Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy sản;
- Quyết định số 31/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 96/2007/QĐ-BNN ngày 28/11/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Thông tư số 62/2008/TT-BNN ngày 20/5/2008 của Bộ nông nghiệp và PTNT;
- Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phụ lục 8:

(Kèm theo Thông tư số 02 /2006/TT-BTS ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Thủy sản)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng.....năm

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN

Kính gửi:

Tên chủ tàuĐiện thoại:

Số chứng minh nhân dân:

Nơi thường trú:

Đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp Giấy phép khai thác thủy sản với nội dung đăng ký như sau:

Tên tàu:; Loại tàu.....

Số đăng ký tàu:

Năm, nơi đóng tàu:

Tần số liên lạc của đài tàu (nếu có)....., ngày cấp.....nơi cấp.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức (CV)	Ghi chú
No 1				
No 2				
No 3				

Ngư trường hoạt động.....

Cảng, bến đăng ký cập tàu:

Nghề khai thác chính:Nghề phụ:

Tên đối tượng khai thác chính:

Mùa khai thác chính: từ tháng....năm.....đến tháng....năm.....

Mùa khai thác phụ: từ tháng....năm.....đến tháng....năm.....

Kích thước mắt lưới ở bộ phận chứa cá 2a, mm:

Phương pháp bảo quản sản phẩm:

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu để khai thác thủy sản đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Người làm đơn (Chủ tàu)